

BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP TRONG CHĂN NUÔI LỢN Ở HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Bá Huân

ThS.Trường Đại học Lâm nghiệp

TÓM TẮT

Bảo hiểm nông nghiệp (BHNN) nói chung và bảo hiểm chăn nuôi Lợn nói riêng đang còn rất mới mẻ ở Việt Nam. Hà Nội là một trong những địa phương được chọn để thực hiện quyết định số 315/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/03/2011 “Về thực hiện thí điểm BHNN giai đoạn 2011-2013”. Chương Mỹ là huyện ngoại thành Hà Nội, có truyền thống chăn nuôi Lợn từ rất lâu, nhưng đang gặp phải nhiều khó khăn, rủi ro trong chăn nuôi nên được thành phố chọn làm thí điểm BHNN. Giai đoạn trước khi thực hiện thí điểm, hầu hết người dân và cán bộ chưa hề biết đến BHNN. Khi xảy ra rủi ro trong chăn nuôi, mọi hậu quả đều do người dân gánh chịu. Giai đoạn thực hiện thí điểm, có 2114 số lượt hộ tham gia, trong đó hộ chăn nuôi trong diện hộ nghèo chiếm 25,02%, hộ cận nghèo chiếm 10,88%, hộ thường chiếm 64,10%. Tuy nhiên, do thói quen về sản xuất và chưa nhận thức đầy đủ vai trò BHNN nên nhiều người dân ở ba xã thí điểm vẫn còn có hiện tượng nghe ngóng, xem xét, người dân ở các xã không được chọn thí điểm có hiểu biết rất hạn chế về BHNN. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp thống kê mô tả, thống kê so sánh, phỏng vấn trực tiếp và PRA nhằm phân tích, đánh giá thực trạng phát triển BHNN ở huyện Chương Mỹ, từ đó làm cơ sở đề xuất giải pháp nhằm mở rộng và phát triển hoạt động BHNN trong thời gian tới.

Từ khóa: *Bảo hiểm nông nghiệp, chăn nuôi Lợn, huyện Chương Mỹ.*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thiên tai, dịch bệnh và sự bất bênh của thị trường là những rủi ro rất lớn trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta, không chỉ gây nên cảnh đói nghèo trước mắt của người dân mà còn ảnh hưởng lâu dài, là tác nhân gây cản trở trực tiếp tới sự phát triển kinh tế bền vững. Việc triển khai nhiều hình thức huy động tài chính cho công tác khắc phục hậu quả rủi ro là rất cần thiết, trong đó hình thức BHNN đóng vai trò quan trọng. Tuy nhiên, BHNN ở Việt Nam còn khá mới mẻ đối với người nông dân. Để mở rộng và phát triển thị trường BHNN, Chính phủ ban hành Quyết định 315/QĐ-TTg về việc thực hiện thí điểm BHNN giai đoạn 2011-2013 tại 20 tỉnh thành.

Huyện Chương Mỹ được thành phố Hà Nội chọn thực hiện thí điểm BHNN trong chăn nuôi Lợn và đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, do hầu hết người dân chưa tham gia BHNN trước đây nên nhận thức của họ về quyền lợi, trách nhiệm khi tham gia BHNN chưa thực sự đầy đủ, họ chỉ đơn thuần mua bảo hiểm (BH) khi được trợ cấp đáng kể

từ Chính phủ. Số lợn được BH chưa phản ánh đúng tiềm năng hiện có của địa phương. Thủ tục thanh toán bồi thường BH khi xảy ra rủi ro còn rườm rà, phức tạp, mất nhiều thời gian. Các địa phương còn lại trong huyện không được chọn làm thí điểm thì đến nay BHNN vẫn còn là vấn đề rất mới mẻ.

Nghiên cứu này đi sâu đánh giá tình hình triển khai BHNN trong chăn nuôi Lợn ở huyện Chương Mỹ nhằm làm rõ thực trạng phát triển, từ đó làm cơ sở đề xuất giải pháp nhằm mở rộng và phát triển hoạt động BHNN trong thời gian tới.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Đối tượng nghiên cứu: Thực trạng hoạt động BHNN trong chăn nuôi Lợn ở huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Nội dung nghiên cứu: (1) Thực trạng BHNN giai đoạn trước khi thực hiện Quyết định 315/QĐ-TTg ; (2) Thực trạng BHNN giai đoạn thực hiện Quyết định 315/QĐ-TTg ; (3) Một số giải pháp nhằm mở rộng và phát triển hoạt động BHNN trong chăn nuôi lợn ở huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng phương pháp thống kê mô tả, thống kê so sánh, phân tích tổng hợp từ các tài liệu về hoạt động BHNN trong chăn nuôi lợn và các số liệu về kết quả thí điểm BHNN ở huyện Chương Mỹ; Kết hợp với phương pháp phỏng vấn trực tiếp (cán bộ các phòng ban của huyện, xã, các hộ chăn nuôi lợn, doanh nghiệp BH), phương pháp chuyên gia và phương pháp PRA, từ đó đưa ra những nhận định, phân tích của tác giả.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng BHNN ở huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

3.1.1. Giai đoạn trước khi thực hiện Quyết định 315/QĐ-TTg

Đây là giai đoạn thành phố Hà Nội nói chung và huyện Chương Mỹ nói riêng chưa từng triển khai BHNN. Tất cả các chủ trương phát triển và chính sách của huyện giai đoạn này chưa từng đề cập đến BHNN.

Trên địa bàn huyện Chương Mỹ có 5 doanh nghiệp BH đang hoạt động. Tuy nhiên, giai đoạn này cũng không có doanh nghiệp nào triển khai các sản phẩm liên quan đến BHNN. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, trong đó một số nguyên nhân chủ yếu như: Chăn nuôi lợn của huyện Chương Mỹ còn nhỏ lẻ, là ngành đa rủi ro, có những rủi ro mang tính thảm họa, gây thiệt hại rất lớn cho người dân; cùng với thu nhập thấp và nhận thức của người dân về BHNN hạn chế; chi phí khai thác nghiệp vụ BHNN lớn, việc xác định giá trị thiệt hại khi có rủi ro xảy ra không dễ dàng, dễ bị trục lợi BH, không có sự hỗ trợ của Nhà nước; các doanh nghiệp tái BH không mặn mà với BHNN...nên lợi nhuận của các doanh nghiệp BH thu được từ hoạt động này rất thấp (thậm chí lỗ). Trong khi đó, thị trường BH ở Chương Mỹ còn nhiều khoảng trống, có nhiều lĩnh vực BH hấp dẫn hơn để các doanh nghiệp BH mở rộng kinh doanh.

Đối với người dân và cán bộ địa phương, giai đoạn này hầu hết chưa hề biết đến BHNN.

Chính quyền và các cơ quan chuyên môn ngành Nông nghiệp, Thú y của Huyện cũng có một số biện pháp hỗ trợ để người chăn nuôi kiểm soát và giảm thiểu rủi ro như: Hàng năm tổ chức tiêm phòng vacxin phòng chống dịch bệnh như: lở mồm long móng, tai xanh...2 lần/năm và đạt tỷ lệ 80-85%; mở từ 2-3 lớp tập huấn ngắn hạn về phòng chống dịch bệnh (Trạm thú y huyện Chương Mỹ, 2014). Tuy nhiên, khi xảy ra rủi ro trong chăn nuôi, mọi hậu quả đều do người dân gánh chịu.

3.1.2. Giai đoạn thực hiện Quyết định 315/QĐ-TTg

3.1.2.1. Công tác tuyên truyền, triển khai chủ trương và chính sách của Chính phủ về BHNN

- Tổ chức được 3 lớp tập huấn về nội dung BH cho 450 hộ chăn nuôi và chủ trang trại tại 3 xã làm thí điểm Trung Hòa, Đại Yên và Tốt Động. Công tác tuyên truyền trên sóng đài truyền thanh huyện, đài truyền thanh các xã thí điểm được thực hiện liên tục. Cán bộ ở 3 xã thí điểm đã phát được 3000 tờ rơi, dán được 50 tờ quảng cáo lớn ở nơi công cộng để người dân có thể tiếp cận và hiểu được BHNN (UBND huyện Chương Mỹ, 2014).

- Công ty Bảo Việt Đông Đô đã xây dựng bộ máy nhân sự từ phòng BH huyện Chương Mỹ tới 3 xã làm thí điểm, đào tạo được 36 cán bộ đại lý BHNN cho 3 xã, tổ chức được 3 đợt tư vấn trực tiếp tới hộ chăn nuôi ở 3 xã để người dân nghiên cứu tìm hiểu chế độ BH cho đàn lợn. Toàn bộ chi phí tập huấn, tuyên truyền về thông tin BH được Nhà nước hỗ trợ 100% (Phòng BH huyện Chương Mỹ, 2014).

3.1.2.2. Thực trạng tham gia của các doanh nghiệp bảo hiểm

Thực hiện Kế hoạch số 147/KH-BCĐ ngày 16/12/2011 của ban chỉ đạo thí điểm BHNN thành phố Hà Nội, chọn Công ty Bảo Việt Đông Đô phối hợp với phòng BH huyện Chương Mỹ là đơn vị duy nhất cung cấp BHNN từ tháng 8/2012. Cụ thể:

* Về tổng giá trị bảo hiểm: Qua bảng 1 cho

thấy, tổng giá trị đàn Lợn được BH là 93.715.200 nghìn đồng. Như vậy, BHNN đã bảo vệ được khối lượng tài sản lớn, rất quan trọng của người chăn nuôi. Nếu như không tham gia BH, khi rủi ro xảy ra làm cho đàn

Lợn này bị chết thì mức độ thiệt hại về tài sản của người dân rất lớn, nhiều hộ chăn nuôi có thể đứng bên bờ vực phá sản, đối với nhiều hộ trước đây sống trên mức nghèo đói có thể bị chìm xuống dưới mức nghèo đói.

Bảng 1. Tổng giá trị bảo hiểm lợn từ tháng 8/2012 - 12/2013

ĐVT: Nghìn đồng

TT	Đơn vị xã	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thường	Tổng cộng	Tỷ trọng (%)
1	Trung Hòa	14.293.000	11.492.000	30.064.200	55.849.200	59,59
2	Tốt Động	13.132.000	546.000	19.818.000	33.496.000	35,74
3	Đại Yên	849.000	721.000	2.800.000	4.370.000	4,66
Tổng cộng		28.274.000	12.759.000	52.682.200	93.715.200	100

(Nguồn: Phòng BH huyện Chương Mỹ, 2014)

Hộ thường là những hộ có quy mô chăn nuôi lớn, thu nhập cao hơn hộ nghèo và cận nghèo nên đối tượng này tham gia lớn nhất (bảng 1). Khi mở rộng hoạt động BHNN thì đây chính là đối tượng chủ yếu, mang tính phát triển bền vững của thị trường BHNN nói chung và BHNN trong chăn nuôi nói riêng.

Theo quyết định số 2114/QĐ-BTC của Bộ tài chính quy định: Giá trị BH được thỏa thuận giữa người được BH và người BH dựa trên cơ sở giá cả thực tế khi Lợn xuất bán nhưng không vượt quá 8.000.000 đồng/con đối với lợn nái, đực giống và 6.000.000 đồng/con đối với lợn thịt. Tuy nhiên, tất cả các hợp đồng BH mà Bảo Việt Đông Đô ký với người chăn nuôi lợn ở huyện Chương Mỹ có giá trị cố định đối với lợn nái, đực giống là 6.000.000 đồng/con và 4.000.000 đồng/con lợn thịt. Việc quy định

giá trị BH cố định như vậy chưa hợp lý, không căn cứ vào trọng lượng Lợn và giá bán trên thị trường khi xuất bán. Đây là một trong những nguyên nhân khiến nhiều hộ chăn nuôi không tham gia BH trong thời gian vừa qua.

*** Về tổng doanh thu phí BHNN thu được:**

Bộ tài chính quy định, phí BH đối với lợn nái và đực giống là 4% giá trị BH, thời hạn BH là 1 năm; đối với lợn thịt là 2,5% giá trị BH với thời hạn là 1 chu kỳ chăn nuôi. Theo quyết định 315/QĐ-TTg, Nhà nước hỗ trợ 100% phí BH cho hộ nghèo, 80% cho hộ cận nghèo, 60% cho hộ thường và 20% cho tổ chức sản xuất nông nghiệp. Tổng phí BH mà Bảo Việt thu được là 2.498.135 nghìn đồng, trong đó ngân sách Nhà nước hỗ trợ là 75,7%, người dân tự đóng là 24,3% (bảng 2).

Bảng 2. Tổng số phí bảo hiểm thu được từ tháng 8/2012 - 12/2013

ĐVT: Nghìn đồng

TT	Đơn vị xã	Tổng phí BHNN	Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		Hộ thường	
			NN hỗ trợ	Hộ tự đóng	NN hỗ trợ	Hộ tự đóng	NN hỗ trợ	Hộ tự đóng
1	Trung Hòa	1.507.100	379.820	0	268.066	31.514	496.620	331.080
2	Tốt Động	872.470	336.580	0	12.398	1.672	313.092	208.728
3	Đại Yên	118.565	22.140	0	15.693,5	2.826,5	46.743	31.162
Tổng cộng		2.498.135	738.540	0	296.157,5	36.012,5	856.455	570.970

(Nguồn: Phòng BH huyện Chương Mỹ, 2014)

Như vậy, vai trò của Nhà nước rất quan trọng, BHNN không thể tồn tại và phát triển nếu như không có sự tham gia của Nhà nước.

*** Về kết quả bồi thường tổn thất:** Trong quá trình triển khai thực hiện BHNN, đàn lợn của 3 xã thí điểm đã phát sinh tổn thất lợn chết do ốm đau, bệnh tật thuộc phạm vi BH. Các phòng ban địa phương kết hợp với công ty Bảo

Việt Đông Đô thực hiện công tác giám định, lập hồ sơ bồi thường cho 791 hồ sơ phát sinh với 861 con lợn bị thiệt hại. Tỷ lệ tổn thất xét về mặt số lượng là 4,27% so với số lợn được BH, tương ứng với tổng giá trị thiệt hại là 2.575.600 nghìn đồng. Tổng bồi thường mà Bảo Việt trả cho người chăn nuôi lên đến 1.545.360 nghìn đồng (bảng 3).

Bảng 3. Bồi thường tổn thất theo đối tượng từng loại hộ

DVT: Nghìn đồng

TT	Đơn vị xã	Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		Hộ thường		Tổng cộng	
		Tổng chi BT	Tỷ lệ thu/chi	Tổng chi BT	Tỷ lệ thu/chi	Tổng chi BT	Tỷ lệ thu/chi	Tổng chi BT	Tỷ lệ thu/chi
1	Trung Hòa	73.260	19,29	192.200	64,16	576.680	69,67	842.140	55,88
2	Tốt Động	66.370	19,72	13.520	96,09	518.940	99,45	598.830	68,64
3	Đại Yên	8.250	37,26	20.280	109,5	75.860	97,38	104.390	88,04
Tổng cộng		147.880	20,02	226.000	68,04	1.171.480	82,07	1.545.360	61,86

(Nguồn: Phòng BH huyện Chương Mỹ, 2014)

Như vậy qua đây có thể khẳng định, BHNN có ý nghĩa và vai trò quan trọng trong việc khắc phục hậu quả rủi ro, ổn định sản xuất, bảo vệ sinh kế của người nông dân, giữ vững năng suất lao động, do vậy giúp giảm đói, nghèo.

Tuy nhiên, hiện nay thủ tục thanh toán bồi thường tổn thất còn rườm rà, phức tạp. Để xác nhận 1 con lợn chết cần tới 6 biên bản giấy tờ xác nhận với 16 chữ ký, trong đó có cả chữ ký của trưởng thôn, chủ tịch UBND xã, mà không phải trưởng thôn, chủ tịch UBND xã nào cũng có trình độ thú y nên việc xác định thiệt hại còn khó khăn. Mặt khác, chỉ khi nào có quyết định của Chủ tịch UBND thành phố công bố dịch thì người dân mới được chi trả BH. Song, việc Chủ tịch UBND thành phố ra quyết định công bố dịch phải tuân thủ các hướng dẫn của các văn bản pháp luật hiện hành khác. Điều này dẫn đến sự bất cập lớn, nếu lợn bị chết hàng trăm con mà chưa có quyết định công bố dịch thì người chăn nuôi vẫn không được bồi thường. Do vậy, một bộ phận khá lớn hộ chăn

nuôi băn khoăn rằng việc thanh toán tiền BH khi xảy ra rủi ro phức tạp, mất nhiều thời gian không kém gì việc thanh toán các loại BH khác nên họ còn ngần ngại không muốn tham gia.

3.1.2.3. Thực trạng tham gia của người dân (các hộ chăn nuôi lợn)

* Về số lượng hộ tham gia: Thời gian đầu triển khai gặp nhiều khó khăn do người dân chưa đồng thuận, chưa quen với BHNN nên còn e dè, nghe ngóng, còn lo sợ khi xảy ra rủi ro không được bồi thường thiệt hại hoặc thủ tục đền bù phức tạp, cộng với điều kiện, phạm vi BHNN hẹp trong khi mức phí BH cao, vì vậy họ chưa chủ động tham gia BH.

Đến cuối tháng 8/2012, nhờ có những thay đổi về điều kiện, phạm vi và mức phí BH, đặc biệt sau một tháng triển khai một số hộ chăn nuôi có lợn bị thiệt hại thuộc đối tượng BH và được bồi thường, nên người dân bước đầu nhận thấy lợi ích của BH. Vì vậy, việc triển khai BHNN của huyện có những chuyển biến tích cực. Kết quả cụ thể trong bảng 4:

Bảng 4. Số lượng hộ chăn nuôi và hộ tham gia BHNN từ tháng 8/2012 - 12/2013

TT	Địa phương	Số lượt hộ tham gia (lượt)	Tỷ trọng (%)	Số hộ tham gia (hộ)	Số hộ chăn nuôi (hộ)	Tỷ lệ tham gia (%)
1	Hộ nghèo	529	25,02	145	153	94,77
2	Hộ cận nghèo	230	10,88	71	85	83,53
3	Hộ thường	1.355	64,10	458	670	68,36
	Tổng cộng	2.114	100,00	674	908	74,23
	- Trung Hòa	1.467	69,39	472	562	83,99
	- Tốt Động	480	22,71	158	238	66,39
	- Đại Yên	167	7,90	44	108	40,74

(Nguồn: Phòng BH huyện Chương Mỹ, 2014)

Xã Trung Hòa có quy mô chăn nuôi lớn, công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BH của cán bộ lãnh đạo, cán bộ thú y xã sát sao và có trách nhiệm cao nên tỷ lệ tham gia cao nhất. Tốt Động và Đại Yên có quy mô chăn nuôi trung bình và nhỏ, sự vào cuộc của cán bộ hai xã này còn chậm, một số cán bộ còn quan niệm chưa đúng vai trò trách nhiệm của mình, coi đây là nhiệm vụ của sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Công ty Bảo Việt Đông Đô nên kết quả thấp hơn.

Kết quả, có 674 hộ tham gia với 2114 lượt hộ, đạt 74,23% so với số hộ chăn nuôi của 3

xã. Trong đó, hộ nghèo được hỗ trợ 100% phí BH nên tỷ lệ tham gia đạt 94,77%, hộ thường phải đóng 40% phí BH nên tỷ lệ tham gia là 68,36%. Đây là kết quả khá cao, trong khi tỷ lệ tham gia trong 20 tỉnh thành phố làm thí điểm chỉ đạt 15% (Ban chỉ đạo thí điểm BHNN thành phố Hà Nội, 2014).

* Về số lượng vật nuôi được BH: Có 20.185 con lợn được BH, đạt tỷ lệ 76,13% so với tổng số Lợn của 3 xã triển khai. Trong đó, tỷ lệ số lợn được BH so với số Lợn nuôi thực tế của hộ nghèo đạt 95,46%, hộ cận nghèo tỷ lệ này là 89,55% (bảng 5).

Bảng 5. Số lượng lợn thực tế và số lợn được BH từ tháng 8/2012 - 12/2013

TT	Địa phương	Số lợn tham gia BHNN		Số lợn nuôi thực tế (con)	Tỷ lệ tham gia (%)
		Số lượng (con)	Tỷ trọng (%)		
1	Hộ nghèo	5.841	28,94	6.119	95,46
2	Hộ cận nghèo	3.041	15,07	3.396	89,55
3	Hộ thường	11.303	56,00	17.000	66,49
	Tổng cộng	20.185	100,00	26.515	76,13
	- Trung Hòa	13.244	65,61	15.406	85,97
	- Tốt Động	5.951	29,48	8.537	69,71
	- Đại Yên	990	4,90	2.572	38,49

(Nguồn: Phòng BH huyện Chương Mỹ, 2014)

Như vậy qua các kết quả trên cho thấy, tỷ lệ số Lợn được BH của huyện khá lớn, người chăn nuôi đã dần nhận thấy vai trò quan trọng của BHNN trong việc khắc phục hậu quả rủi ro.

3.2. Đánh giá chung thực trạng BHNN trong chăn nuôi lợn ở huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội

3.2.1. Những ưu điểm chính

Thứ nhất, Quyết định 315/QĐ-TTg ra đời thi cơ sở pháp lý của thị trường BHNN đã được cải thiện một bước quan trọng. Về cơ

bản, hệ thống chủ trương, chính sách của Nhà nước đã xác định rõ BHNN là một trong những trọng tâm được ưu tiên phát triển, thể hiện sự quyết tâm phát triển thị trường BHNN.

Thứ hai, công tác tuyên truyền, tập huấn về BHNN ở các xã thí điểm được thực hiện khá tốt. Cán bộ chuyên quản về BHNN của phòng BH Chương Mỹ cùng cán bộ đại lý các địa phương đã sát sao tới từng hộ chăn nuôi để tư vấn BH, giải thích từng ý kiến, thắc mắc của

hộ nuôi và cấp hợp đồng BH kịp thời tới từng hộ gia đình.

Thứ ba, sự cố gắng, nỗ lực tích cực từ phía Chính phủ, thành phố Hà Nội, huyện Chương Mỹ và các xã thí điểm, công ty Bảo Việt Đông Đô đã kịp thời điều chỉnh chính sách, sản phẩm BH phù hợp với thực tế, đáp ứng phần nào nhu cầu của người dân, như việc Bảo Việt mở các lớp tập huấn tại các xã thí điểm và đã cho phép thu phí làm nhiều kỳ, tạo điều kiện cho các chủ hộ chăn nuôi tham gia BH, đây là cách làm sáng tạo và thu hút được sự quan tâm của người dân.

Thứ tư, BHNN đã tạo được lòng tin giúp người dân yên tâm hơn trong chăn nuôi. Các cấp lãnh đạo, ban ngành của thành phố Hà Nội, huyện Chương Mỹ và các xã thí điểm cùng người dân ở các xã thí điểm đã cơ bản hiểu được lợi ích của BHNN trong việc khắc phục hậu quả rủi ro.

3.2.2. Những khó khăn, tồn tại

Thứ nhất, khung pháp lý của thị trường BHNN đã có nhưng chưa hoàn thiện, chính sách về BHNN chưa đồng bộ. Quyết định 315/QĐ-TTg và các thông tư hướng dẫn vẫn còn nhiều điểm bất hợp lý cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, như các bất hợp lý trong Thông tư 47/2011/TT-BNNPTNT quy định về đối tượng, quy mô tham gia, thủ tục chi trả BH, ngưỡng tỷ lệ thiệt hại được thanh toán BH...

Thứ hai, thông tin về BHNN đến người chăn nuôi chưa đầy đủ, đặc biệt ở những xã không được chọn làm thí điểm, đến nay vẫn còn một tỷ lệ rất lớn người nông dân chưa nắm được các thông tin cụ thể về cơ chế, chính sách BHNN. Công tác tuyên truyền có lúc, có nơi còn chưa quyết liệt và lúng túng. Do vậy, nhận thức về lợi ích và vai trò của việc tham gia BHNN của người nông dân ở các địa phương này vẫn còn hạn chế.

Thứ ba, việc Bảo Việt quy định giá trị BH của mỗi con Lợn được BH với giá trị cố định như nhau là chưa hợp lý, không căn cứ vào

trọng lượng của Lợn và giá bán trên thị trường khi xuất bán, chưa đúng với giá trị thực tế, dẫn đến khi xác định giá trị bồi thường BH có độ chính xác chưa cao. Mặt khác, thủ tục thanh toán còn rườm rà, phức tạp, mất nhiều thời gian nên người nông dân còn ngần ngại, không muốn tham gia BHNN cho đàn Lợn nhà mình.

Thứ tư, phạm vi, đối tượng và địa bàn BH khá rộng, chăn nuôi Lợn của huyện còn nhỏ lẻ, thường xuyên chịu tác động của thiên tai, dịch bệnh... Hệ thống công nghệ thông tin và năng lực tài chính của doanh nghiệp BH còn hạn chế; lực lượng cán bộ mỏng, thiếu kinh nghiệm trong lĩnh vực Nông nghiệp dẫn đến doanh nghiệp gặp khó khăn trong công tác kiểm soát, hạn chế rủi ro, giám sát việc tuân thủ các quy trình, tiêu chuẩn chăn nuôi, giám định, xác định thiệt hại... Vì vậy, ngoài Bảo Việt được chỉ định triển khai BHNN, hiện nay không có doanh nghiệp BH nào đăng ký tham gia.

Thứ năm, chưa có cơ chế hỗ trợ chi phí cho việc phối hợp với cơ quan thú y. Do vậy, vào thời gian ngày nghỉ hoặc vào ban đêm để xác định loại bệnh được bồi thường gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, công tác theo dõi, thống kê đàn Lợn nhập, xuất, đến tuổi được BH tại các xã của huyện không được cập nhật thường xuyên và chính xác, do vậy việc cấp BH cho các đợt tiếp theo của doanh nghiệp BH gặp nhiều khó khăn.

Thứ sáu, thu nhập của nông dân còn thấp, lợn xuất bán thường xuyên bị thương lái ép giá, chi phí chăn nuôi cao, lợi nhuận thấp nên khả năng tài chính để tham gia BHNN của người nông dân bị hạn chế.

3.3. Một số giải pháp nhằm mở rộng và phát triển hoạt động BHNN trong chăn nuôi Lợn ở huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội

3.3.1. Đối với nhà nước

Cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống khung pháp lý, cơ chế chính sách và nâng cao vai trò tham gia của Nhà nước về BHNN.

Thứ nhất, Nhà nước cần sớm chỉ rõ chính sách, chủ trương và quy định pháp lý cho thị

trường BHNN trong chăn nuôi Lợn nói riêng và BHNN nói chung một cách dài hạn. Trong đó, việc hỗ trợ phí BH cho người dân tham gia BHNN từ ngân sách Nhà nước là yếu tố tuyệt đối cần thiết trong thời điểm hiện tại, vì sản xuất nông nghiệp nói chung và chăn nuôi Lợn nói riêng chưa hoàn toàn là sản xuất hàng hóa mà còn mang tính chất nhỏ lẻ. Mức hỗ trợ phí BH cho người dân vẫn chia làm 4 mức như khi thí điểm: Hộ nghèo 100%, hộ cận nghèo 90%, hộ thường 60% và tổ chức sản xuất nông nghiệp 20%. Khi người dân đã quen với việc mua BH, biết rõ vai trò và lợi ích của BHNN trong việc khắc phục hậu quả rủi ro, Chính phủ sẽ có lộ trình cắt giảm dần mức hỗ trợ này để giảm gánh nặng cho ngân sách Nhà nước.

Thứ hai, hoàn thiện cơ chế chính sách đối với doanh nghiệp BH triển khai BHNN: Nhà nước có thể hỗ trợ doanh nghiệp BH trong công tác thông tin, tuyên truyền, thực hiện hội thảo, tập huấn, quảng cáo, giới thiệu về sản phẩm BHNN, chi phí đào tạo nâng cao năng lực trình độ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn BH. Cần có chính sách ưu đãi thuế và khẳng định Nhà nước là nhà tái BH cuối cùng của doanh nghiệp BH.

Thứ ba, chú trọng đầu tư vào công tác điều tra, nghiên cứu, dự báo rủi ro để xây dựng chính sách BHNN thống nhất, đồng bộ và phù hợp với từng vùng miền. Đồng thời, cần có cơ chế chính sách phù hợp cho những cán bộ thú y tại các thôn, xã làm công tác giám định tổn thất vật nuôi.

3.3.2. Đối với doanh nghiệp bảo hiểm

Thứ nhất, cần chủ trương trao đổi, góp ý với các cơ quan hữu quan như Bộ tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc tìm ra tiếng nói chung để Nhà nước có chính sách và các quy định cụ thể, rõ ràng nhằm tạo môi trường thuận lợi từng bước triển khai có hiệu quả dịch vụ BHNN trong chăn nuôi.

Thứ hai, chủ động nghiên cứu tình hình chăn nuôi Lợn, cập nhật giá bán trên thị trường và rủi ro trong chăn nuôi của huyện. Liên kết

với các trung tâm, viện nghiên cứu vật nuôi nhằm hệ thống hoá số liệu, tính toán được độ rủi ro, hình thành các chỉ số phục vụ cho việc cung cấp các hợp đồng BH.

Thứ ba, thực hiện tốt công tác giám định và bồi thường BH, đơn giản về thủ tục thanh toán, nhanh gọn, kịp thời về mặt thời gian để tạo lòng tin cho người dân khi phát sinh tổn thất thuộc phạm vi BH.

Thứ tư, tạo nguồn nhân lực am hiểu lĩnh vực chăn nuôi, thú y, sinh học, môi trường, và nắm vững khoa học kỹ thuật, qua đó chủ động tiếp cận triển khai dịch vụ bảo BHNN, tuyên truyền thuyết phục người dân tham gia.

3.3.3. Đối với chính quyền địa phương

Thứ nhất, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo tập huấn, khuyến khích người dân tham gia các tổ chức hiệp hội, đoàn thể (như hội chăn nuôi, hội nông dân, hội phụ nữ...) để nâng cao nhận thức cho người dân về rủi ro trong chăn nuôi, lợi ích của BHNN và các chính sách của Nhà nước về BHNN. Tất cả các xã trên toàn huyện, đặc biệt là các địa phương chưa được tham gia thí điểm cần kết hợp với các doanh nghiệp BH, phòng BH huyện Chương Mỹ để mở ra từ 2-3 buổi tập huấn nhằm tư vấn về BHNN cho người dân, triển khai xuống các cán bộ địa phương như trưởng thôn, bí thư chi bộ thôn, thú y thôn...

Thứ hai, thực hiện tốt các giải pháp khuyến khích phát triển, mở rộng quy mô chăn nuôi, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, cải thiện thu nhập và đời sống cho người dân như: Quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung theo quy mô lớn; tạo điều kiện về quỹ đất để phát triển trang trại tập trung; khuyến khích cho các tổ chức, cá nhân, liên hộ gia đình phát triển chăn nuôi theo hướng kinh tế trang trại, thành lập hợp tác xã chăn nuôi Lợn ở các địa phương; thực hiện tốt các chính sách về tín dụng để người chăn nuôi có thể tiếp cận được các nguồn vốn, mở rộng quy mô chăn nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tăng hiệu quả sản xuất.

Thứ ba, nâng cao vai trò trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, hiệp hội chăn nuôi, trạm thú y huyện đối với vấn đề BHNN. Đồng thời đẩy mạnh công tác khuyến nông, thực hiện liên kết, hợp tác sản xuất, hỗ trợ về kỹ thuật chăn nuôi cho người dân nhằm tăng sản lượng, quản lý tốt dịch bệnh. Trạm thú y xã và huyện làm tốt công tác theo dõi, thống kê và cập nhật thường xuyên, chính xác đàn lợn nhập, xuất... tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp BH thực hiện tốt các hợp đồng BH.

Thứ tư, địa phương cần có những chính sách ưu đãi để kêu gọi các tổ chức tài chính, tín dụng ngân hàng hoặc các doanh nghiệp BH về với địa phương như chính sách miễn giảm thuế phù hợp nhằm khuyến khích các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm này.

3.3.4. Đối với người nông dân

Thứ nhất, chủ động tiếp cận tìm hiểu vai trò, lợi ích của BHNN và các chính sách về BHNN của Nhà nước. Thay đổi thói quen sản xuất phớt lờ cho tự nhiên, tham gia các lớp tập huấn của địa phương để nâng cao hiểu biết về kỹ thuật chăn nuôi, các biện pháp hạn chế và phòng ngừa rủi ro.

Thứ hai, mở rộng quy mô chăn nuôi theo hướng tập trung, áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến trong chăn nuôi như về con giống, thức ăn chăn nuôi, quy trình chăm sóc... từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất. Đảm bảo vệ sinh môi trường, hạn chế dịch bệnh lây lan.

Thứ ba, kết hợp với chính quyền địa phương trong công tác thống kê số Lợn xuất, nhập, rủi ro trong chăn nuôi. Đồng thời, không ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chủ động tham gia và đóng phí BH, chia sẻ rủi ro với doanh nghiệp BH như xóa bỏ vấn đề trục lợi BH.

IV. KẾT LUẬN

Thực trạng BHNN trong chăn nuôi Lợn ở huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội: Giai đoạn trước khi thực hiện thí điểm theo Quyết định 315/QĐ-TTg chưa từng triển khai BHNN, người dân và cán bộ hầu hết chưa hề biết đến BHNN, các doanh nghiệp BH chưa triển khai sản phẩm nào liên quan đến BHNN; Giai đoạn thực hiện thí điểm có 2114 lượt hộ tham gia, đạt 74,23% số hộ chăn nuôi của 3 xã chọn thí điểm. Tuy nhiên, số Lợn được BH chưa phản ánh đúng tiềm năng hiện có của địa phương; các xã, thị trấn không được chọn làm thí điểm thì hầu hết người dân có những hiểu biết rất hạn chế về BHNN. Lý do chính người dân tham gia BHNN trong chăn nuôi Lợn là được Nhà nước hỗ trợ phí BH. Thủ tục thanh toán bồi thường và chăn nuôi quy mô nhỏ là những trở ngại lớn đối với phát triển BHNN. Vì vậy, cần nghiên cứu và thực hiện tốt, đồng bộ các nhóm giải pháp để phát triển BHNN trong chăn nuôi Lợn trên địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội nói riêng và tại Việt Nam nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo BHNN thành phố Hà Nội (2014), *Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Quyết định số 315/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm BHNN trên địa bàn thành phố Hà Nội*.
2. Chính phủ (2011), *Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 01/03/2011 về việc thực hiện thí điểm BHNN giai đoạn 2011-2013*, Hà Nội.
3. Phòng bảo hiểm huyện Chương Mỹ (2014), *Báo cáo tổng kết thí điểm BHNN giai đoạn 2011-2013 theo Quyết định số 315/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*, Hà Nội.
4. Trạm thú y huyện Chương Mỹ (2014), *Báo cáo tổng kết công tác thú y trên địa bàn huyện Chương Mỹ giai đoạn 2011-2013*, Hà Nội.
5. Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ (2014), *Báo cáo tổng kết chương trình thí điểm bảo hiểm nông nghiệp theo Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 01/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ*, Hà Nội.

AGRICULTURAL INSURANCE IN PIG BREEDING IN CHUONG MY DISTRICT, HANOI CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

Nguyen Ba Huan

SUMMARY

Agricultural Insurance in general and Pig Breeding Insurance in particular are both new in Vietnam. Hanoi was one of the locals selected to execute the Decision No. 315/QĐ-TTg of the Prime Minister dated 1st March, 2011 on “The pilot implementation of Agricultural Insurance in the period 2011-2013”. Chuong My is a suburb district of Hanoi with the pig breeding in tradition for a long time. However, there are still some difficulties and risks in breeding, so was selected to become a pilot place for Agricultural Insurance. Before this experimental activity, most of the breeders and local authorities had never known about Agricultural Insurance, thus they had to suffer all the consequences when the risks occurred. During experimental period, there are 2114 participating households took part in this insurance, included 25.02% poor households, 10.88% marginally poor households, 64.10 % typical households. However, due to the habit of production and unaware of the role of agricultural insurance, many breeders in three pilot communes still considered to the limited understanding of the people in the communes where pilot agricultural insurance have not had implemented. This study used descriptive statistical methods, statistical comparisons, direct interviews and PRA in order to analyzing, assessing agricultural insurance development situation in Chuong My district, which might be considered as a background to propose solutions to urban expansion and development of agricultural insurance operations in the future.

Keywords: *Agricultural insurance, Chuong My district, Pig breeding.*

Người phản biện	: TS. Trần Thị Thu Hà
Ngày nhận bài	: 23/4/2015
Ngày phản biện	: 22/5/2015
Ngày quyết định đăng	: 09/6/2015